

Số: /BC-UBND

Đức Thọ, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023 (Thời kỳ báo cáo từ 01/8/2022 đến 31/7/2023)

Thực hiện Văn bản số 2640/UBND-NC ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thời gian qua, trên địa bàn huyện Đức Thọ tình hình khiếu nại, tố cáo ở mức độ bình thường, không có điểm nóng. Nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai (công tác bồi thường, tái định cư để giải phóng mặt bằng (GPMB) các công trình/dự án). Không có đơn thư tố cáo.

II. KẾT QUẢ BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong kỳ, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 893/UBND-TTr ngày 14/4/2023 gửi đến Trưởng các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, điều hành chung về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp: 82 lượt, số người được tiếp: 98 người, số vụ việc: 65, số đoàn đông người: 01 đoàn (06 công dân ở các xã Trường Sơn, Liên Minh, Tùng Châu, phản ánh việc UBND huyện điều động tham gia chốt trạm phòng, chống dịch Covid 19 nhưng không được nhận tiền hỗ trợ)

Trong đó:

- Tiếp công dân thường xuyên: 80 lượt (91 người)
- Tiếp công dân của người đứng đầu: 24 lượt (07 người)

2. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn:

- a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang: Không, tiếp nhận trong kỳ: 46 đơn
- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 46/46 đơn

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 46

b) Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung: Số đơn, số vụ việc khiếu nại; 02; số đơn, số vụ việc tố cáo: Không; số đơn, số vụ việc kiến nghị phản ánh: 44.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 40; số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 06; số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0.

c) Kết quả xử lý đơn

Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 16 ; số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 30

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số vụ việc đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 01/01; tỷ lệ giải quyết: 100%.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể, cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại (đúng quy định, không đúng quy định): vụ việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Trần Văn Ngọc, bà Trần Thị Mãi, thôn Tân An, xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ, UBND huyện đã ban hành Quyết định giải quyết lần hai số 774/QĐ-UBND ngày 12/5/2023. Quyết định công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND xã Tùng Châu số 181/QĐ-UBND ngày 21/11/2022. Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại là đúng quy định.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện: 01, số quyết định đã thực hiện xong: 01. Kết quả thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể, cá nhân: Không; số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số vụ việc đã giải quyết/ tổng số vụ việc phải giải quyết: Không; tỷ lệ giải quyết: Không.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể, cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: Không.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Không.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong: Không; số tiền, đất đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể, cá nhân, số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không.

c) Bảo vệ người tố cáo: Tổng số người được bảo vệ: Không; trong đó: số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm: Không; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: Không.

4. Kết quả kiểm tra, rà soát và việc thực hiện các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, đông người, kéo dài:

Qua kiểm tra, rà soát trên địa bàn huyện không còn vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, đông người, kéo dài.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 01 cuộc; tổng số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 02 (xã Hòa Lạc, Tân Dân); số đơn vị có vi phạm: Không.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra và kiến nghị xử lý trách nhiệm: Thực hiện Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện về việc thanh tra trách nhiệm chấp hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng tại UBND các xã: Hòa Lạc, Tân Dân. Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh, làm việc với đối tượng thanh tra và tham mưu ban hành Kết luận số 3475/UBND-KLTTTr và Kết luận số 3476/UBND-KLTTTr ngày 13/9/2022. Qua thanh tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại trong công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra: Tổng số kết luận đã thực hiện: 02, kết quả thực hiện: UBND xã đã từng bước chấn chỉnh những tồn tại như: tại trụ sở đã bố trí và đảm bảo các trang thiết bị phòng tiếp dân riêng theo quy định; thực hiện niêm yết các loại biểu đề, nội quy, lịch tiếp của lãnh đạo; tập trung đơn thư lưu lập một đầu mối và giải quyết xong một số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

6. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Hiện nay, thực tiễn tại địa phương đang sử dụng phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo (<https://kntc.hatinh.gov.vn>). Trong quá trình triển khai, sử dụng gặp không ít vướng mắc, như: phần mềm khó khăn trong việc thống kê, báo cáo; không có tài khoản liên thông với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình chuyển xử lý đơn và theo dõi kết quả xử lý.

7. Việc bố trí và đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực trạng và những khó khăn, vướng mắc trong việc bố trí cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương, đơn vị: Công tác bố trí cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn đã được

quan tâm nhưng vẫn còn thiếu về số lượng (do công chức tiếp dân còn kiêm nhiệm nhiệm vụ chuyên môn khác). Cán bộ tiếp công dân, giải quyết KNTC thường xuyên bị điều động, chuyển đổi vị trí công tác nên việc đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu.

- Số lớp, số lượt cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ (trong kỳ báo cáo): trong kỳ, UBND huyện phối hợp Thanh tra tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo cho cán bộ, công chức cấp huyện và lãnh đạo, công chức phụ trách tiếp công dân cấp xã (khoảng 150 lượt người tham gia). Ngoài ra Trưởng Ban Tiếp công dân huyện được cử tham gia 01 lớp bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

8. Công tác phối hợp trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực trạng và những khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thời gian qua, sự phối hợp giữa cấp tỉnh và cấp huyện, giữa Thanh tra tỉnh với địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ngày càng chặt chẽ và hiệu quả hơn. Qua việc phối hợp đã tạo sự đồng thuận trong quá trình giải quyết.

Tuy nhiên công tác phối hợp trong kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả:

- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện thường xuyên quan tâm, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC. Chỉ đạo thực hiện nề nếp công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, nâng cao chất lượng công tác giải quyết KNTC; tăng cường các biện pháp chỉ đạo góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực, tham nhũng có thể phát sinh trên địa bàn.

- Huyện ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với người dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân. Công tác tiếp dân định kỳ được Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện thực hiện nghiêm túc theo quy định. Việc theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện ý kiến kết luận, chỉ đạo của Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện sau các phiên dân công dân được quan tâm nên các nội dung KNTC, KNPA của công dân cơ bản được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC ở một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa rõ nét, chưa chủ động trong nắm bắt tình hình, dự báo, xử lý kịp thời các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh.

- Tính chất, nội dung một số vụ việc KNTC phức tạp, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác quản lý đất đai, bồi thường GPMB qua các thời kỳ. Việc thụ lý, tổ chức kiểm tra xác minh, giải quyết KNTC theo thẩm quyền đối với một số vụ việc còn kéo dài; một số vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn cố tình khiếu kiện lên Tỉnh, các cơ quan Trung ương gây mất ổn định tình hình.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC chưa sâu rộng, chưa mang lại hiệu quả tích cực.

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Dự báo tình hình

Tình hình KNTC trên địa bàn huyện hiện nay không có biến động lớn, do nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài nhiều năm đã được các cấp, các ngành tập trung giải quyết, góp phần ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Tuy vậy công tác thu hồi đất, GPMB thực hiện các công trình, dự án; dự báo vẫn tiếp tục phát sinh các KNTC, KNPA của công dân.

2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong năm tiếp theo

- Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục quan tâm, chỉ đạo hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Cơ quan UBKT-Thanh tra huyện phối hợp tốt với Ban Tiếp công dân huyện và các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan theo dõi sát diễn biến tình hình KNTC tại các địa phương; chủ động đôn đốc, chỉ đạo các địa phương, đơn vị giải quyết kịp thời đối với các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở. Đối với các vụ việc có tính chất phức tạp, vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, tham mưu UBND huyện phương án giải quyết hoặc xin ý kiến tham vấn của Sở, ngành tỉnh.

- Thường xuyên quán triệt, phổ biến các quy định pháp luật nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Tăng cường công tác đối thoại, giải thích để giúp người dân nâng cao hiểu biết pháp luật, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người KN, người TC.

- Các phòng, ban, ngành luôn bám sát cơ sở, kịp thời giải quyết các KNTC, KNPA khi mới phát sinh; chú trọng làm tốt công tác hòa giải gắn với công tác dân

vận, tích cực vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc KNTC không đúng quy định.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giải quyết KNTC; tăng cường công tác tư vấn, góp ý tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn khi giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương hướng về cơ sở để giải quyết các KNTC ngay từ khi mới phát sinh.

- Triển khai kịp thời các cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, giảm tối đa các KNTC, phản ánh của Nhân dân.

- Đôn đốc thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; đảm bảo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo niềm tin cho Nhân dân, góp phần hạn chế tối đa các đơn thư KNTC.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023, thời kỳ báo cáo từ 01/8/2022 đến 31/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT, TTr.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hoài Đức